

TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ SA ĐÉC
TỈNH ĐỒNG THÁP

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Bản án số: 45/2024/HNGĐ-ST
Ngày: 01-7-2024
V/v tranh chấp ly hôn

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ SA ĐÉC

- **Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Đỗ Minh Thìn.

Các Hội thẩm nhân dân:

- Ông Tô Phú Mỹ.
- Bà Cao Thị Diệu Hiền.

- **Thư ký phiên tòa:** Bà Phạm Bích Vân – Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Sa Đéc, tỉnh Đồng Tháp.

- **Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Sa Đéc, tỉnh Đồng Tháp tham gia phiên tòa:** Ông Lê Tiến Trung - Kiểm sát viên.

Trong ngày 01 tháng 7 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Sa Đéc xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 81/2024/TLST-HNGĐ ngày 09 tháng 4 năm 2024, về “Tranh chấp ly hôn” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 33/2024/QĐXXST-HNGĐ ngày 24 tháng 5 năm 2024, Quyết định hoãn phiên tòa số 12/2024/QĐST-HNGĐ ngày 21 tháng 6 năm 2024, giữa các đương sự:

1. *Nguyên đơn:* Chị Tăng Ngọc Huỳnh Y, sinh năm: 1986.

Địa chỉ: Số nhà A Lô A, KDC V, ấp P, xã T, thành phố S, tỉnh Đ.

2. *Bị đơn:* Anh Lưu Vũ Minh T, sinh năm: 1982.

Địa chỉ: Số nhà A N, Khóm E, Phường A, thành phố S, tỉnh Đ.

Chị Tăng Ngọc Huỳnh Y vắng mặt, nhưng có đơn yêu cầu xét xử vắng mặt; Anh Lưu Vũ Minh T vắng mặt không có lý do.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện, các lời khai trong quá trình giải quyết vụ án nguyên đơn chị Tăng Ngọc Huỳnh Y trình bày:

- Về quan hệ hôn nhân: Chị Y và anh T sống chung vợ chồng từ năm 2015, trước khi sống chung vợ chồng có tự tìm hiểu nhau khoảng 07 tháng, có tổ chức đám cưới, có đăng ký kết hôn ngày 05/3/2015 tại Ủy ban nhân dân xã T, thành phố S. Khi sống chung vợ chồng thời gian đầu vợ chồng sống hạnh phúc, nhưng đến năm 2017 thì phát sinh mâu thuẫn, anh T nói dối để chị Y đưa tiền anh T điều trị bệnh, nhưng thực tế anh T không có điều trị bệnh ở đâu; anh T không chung thủy, hay nhắn tin điện thoại tình cảm với những người phụ nữ khác. Từ khi kết hôn với nhau thỉnh thoảng chị Y và anh T sống chung nhà vài ngày, mỗi người tự sinh sống, kinh tế thu nhập tự lo, không quan tâm chăm sóc, lo lắng cho nhau.

Những vấn đề chị Y không hài lòng về anh T thì chị Y có trao đổi, góp ý nhiều lần với anh T, nhưng anh T không thay đổi. Trước đây, vào năm 2020 chị Y có nộp đơn khởi kiện yêu cầu ly hôn anh T đến Tòa án, sau đó rút đơn khởi kiện, vợ chồng đoàn tụ, nhưng mâu thuẫn vợ chồng không hàn gắn được.

Nay chị Y nhận thấy không còn tình cảm vợ chồng với anh T, cuộc sống vợ chồng không còn hạnh phúc, mâu thuẫn vợ chồng không thể hàn gắn, nên yêu cầu ly hôn anh T.

- Về nuôi con chung, chia tài sản chung, nợ chung: Chị Y xác định không có, không yêu cầu giải quyết.

Bị đơn anh Lưu Vũ Minh T dù đã được tổng đạt Thông báo thụ lý vụ án và các văn bản tố tụng hợp lệ, nhưng không có văn bản nêu ý kiến và không đến để Tòa án ghi nhận ý kiến anh T đối với yêu cầu khởi kiện của chị Y.

Ý kiến của Đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa:

- Về việc chấp hành pháp luật tố tụng: Quá trình tiến hành tố tụng từ khi thụ lý vụ án cho đến khi xét xử và tại phiên tòa hôm nay; Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa cũng như nguyên đơn đều thực hiện đúng theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự. Riêng bị đơn anh Lưu Vũ Minh T không có mặt theo giấy triệu tập của Tòa án là không chấp hành đúng quy định tại khoản 16 Điều 70 Bộ luật Tố tụng dân sự.

- Về hôn nhân: Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu ly hôn của chị Tăng Ngọc Huỳnh Y. Chị Tăng Ngọc Huỳnh Y và anh Lưu vũ Minh T1 ly hôn.

- Về nuôi con chung, chia tài sản chung và nợ chung: Do chị Y xác định không có, không yêu cầu giải quyết, nên đề nghị Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

- Về án phí: Đương sự phải nộp án phí theo quy định pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xem xét tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng:

- Nguyên đơn chị Tăng Ngọc Huỳnh Y khởi kiện yêu cầu ly hôn anh Lưu Vũ Minh T là loại vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thành phố Sa Đéc theo quy định tại khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35 và khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015.

- Anh Lưu Vũ Minh T vắng mặt tại phiên tòa không có lý do. Căn cứ các Điều 227, 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự, Tòa án xét xử vắng mặt anh T theo quy định pháp luật.

[2] Về nội dung vụ án, Hội đồng xét xử xét thấy:

- Về hôn nhân: Chị Y và anh T sống chung vợ chồng từ năm 2015, trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký kết hôn vào ngày 05/3/2015 tại UBND xã T, thành phố S, tỉnh Đ. Do đó, quan hệ hôn nhân giữa chị Y, anh T được xác định là hôn nhân hợp pháp.

Chị Y yêu cầu ly hôn anh T. Còn về phía anh T dù đã được tổng đạt Thông báo thụ lý vụ án và các văn bản tố tụng hợp lệ, đã biết được chị Y yêu cầu ly hôn, nhưng không có văn bản nêu ý kiến và không đến để Tòa án xác minh làm rõ, ghi nhận ý kiến anh T đối với yêu cầu khởi kiện của chị Y. Nếu anh T thật sự còn tình cảm và mong muốn hàn gắn vợ chồng với chị Y, thì anh T đã sắp xếp công việc đến trình bày ý kiến, nguyện vọng của anh T, nhưng anh T không đến Tòa án để tham gia phiên hòa giải cũng như phiên tòa hôm nay. Điều đó chứng tỏ anh T bỏ mặc chị Y, không còn quan tâm chị Y.

Tại Điều 19 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014 quy định về tình nghĩa vợ chồng như sau:

“1. Vợ chồng có nghĩa vụ thương yêu, chung thủy, tôn trọng, quan tâm, chăm sóc, giúp đỡ nhau; cùng nhau chia sẻ, thực hiện các công việc trong gia đình.

2. Vợ chồng có nghĩa vụ sống chung với nhau...”

Và tại khoản 1 Điều 56 của Luật hôn nhân và gia đình năm 2014 quy định về ly hôn theo yêu cầu của một bên như sau:

“1. Khi vợ hoặc chồng yêu cầu ly hôn mà hòa giải tại Tòa án không thành thì Tòa án giải quyết cho ly hôn nếu có căn cứ về việc vợ, chồng có hành vi bạo lực gia đình hoặc vi phạm nghiêm trọng quyền, nghĩa vụ của vợ, chồng làm cho hôn nhân lâm vào tình trạng trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích của hôn nhân không đạt được.”

Thời gian đầu cuộc sống vợ chồng chị Y, anh T hạnh phúc, nhưng đến năm 2017 thì phát sinh mâu thuẫn, do vợ chồng không có sự thương yêu, tin tưởng nhau. Từ khi kết hôn với nhau thỉnh thoảng chị Y và anh T sống chung nhà vài ngày, mỗi người tự sinh sống, kinh tế thu nhập tự lo, không quan tâm chăm sóc, lo lắng cho nhau. Năm 2020 chị Y có nộp đơn khởi kiện yêu cầu ly hôn anh T đến Tòa án, sau đó rút đơn khởi kiện, vợ chồng đoàn tụ, nhưng mâu thuẫn vợ chồng không hàn gắn được. Quá trình thụ lý, giải quyết vụ án Tòa án cũng đã động viên

chị Y hàn gắn tình cảm, đoàn tụ vợ chồng, nhưng chị Y vẫn cương quyết yêu cầu ly hôn anh T.

Vì vậy, cho thấy tình cảm vợ chồng giữa chị Y, anh T đã không thể hàn gắn được, mâu thuẫn giữa vợ chồng đã thực sự trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được, vợ chồng không có sự thương yêu, quan tâm, chăm sóc nhau. Nếu chị Y, anh T đoàn tụ tiếp tục chung sống thì cũng không có hạnh phúc. Do đó, xét thấy việc chị Y yêu cầu được ly hôn anh T là có căn cứ và phù hợp với quy định của pháp luật, nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

- Về nuôi con chung: Do chị Y xác định không có, không yêu cầu giải quyết, nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

- Về chia tài sản chung và nợ chung: Do chị Y xác định không có, không yêu cầu giải quyết, nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

[3] Về án phí sơ thẩm: Chị Tăng Ngọc Huỳnh Y phải chịu toàn bộ tiền án phí sơ thẩm (về ly hôn) theo quy định của pháp luật.

[4] Đối với ý kiến đề nghị của đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa là phù hợp quy định pháp luật, nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ vào các Điều 28, 35, 39, 147, 227, 228, 264, 271, 273, 278 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015;

- Căn cứ vào các Điều 19, 51, 56 của Luật hôn nhân và gia đình năm 2014;

- Căn cứ vào Điều 27 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Xử:

1. Về hôn nhân: Chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của chị Tăng Ngọc Huỳnh Y. Cho chị Tăng Ngọc Huỳnh Y ly hôn anh Lưu Vũ Minh T.

2. Về nuôi con chung: Do chị Y xác định không có, không yêu cầu giải quyết, nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

3. Về chia tài sản chung và nợ chung: Do chị Y xác định không có, không yêu cầu giải quyết, nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

4. Về án phí: Chị Tăng Ngọc Huỳnh Y nộp 300.000 đồng án phí sơ thẩm (về ly hôn). Số tiền tạm ứng án phí 300.000 đồng chị Y đã nộp ngày 08/4/2024 theo biên lai thu số 0004109 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Sa Đéc được khấu trừ toàn bộ án phí phải nộp.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền

thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và Điều 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại điều 30 Luật thi hành án dân sự.

5. Nguyên đơn có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án lên Tòa án nhân dân tỉnh Đồng Tháp trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bị đơn anh Lưu Vũ Minh T vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết theo luật định.

Nơi nhận:

- Tòa án Tỉnh;
- VKSND TP. Sa Đéc;
- Các đương sự;
- Chi cục THADS TP. Sa Đéc;
- UBND xã Tân Phú Đông
(ĐKKH Số 025/2015, ngày 05/3/2015);
- Lưu: VT, hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Đỗ Minh Thìn

